TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẾN TRE	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST- HNGĐ	*Bến Tre, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

V/v yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thế Hồng

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số: 07/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Số ABC/YZ đường NĐC, phường X, thành phố B, tỉnh B.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hoàng T1, sinh năm: 1966

Địa chỉ: ABCD xyz, USA

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu giải quyết ngày 26/12/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, người yêu cầu bà Trần Thị Ngọc D trình bày:

Bà và ông Lê Hoàng T1 đã ly hôn theo Bản án số: 23/2009/HN-ST ngày 04 tháng 9 năm 2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, theo bản án này thì Tòa án giao 02 người con chung của bà và ông T1 là cháu Lê Ngọc Thùy T2, sinh ngày 10/8/2000 và cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, hiện nay

do điều kiện kinh tế của bà gặp khó khăn không đảm bảo điều kiện để nuôi con, trong khi đó ông T1 có kinh tế khá giả, đủ điều kiện nuôi con và tạo môi trường sống tốt cho con chung. Vì vậy, bà có đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà tự nguyện đồng ý giao con chung là Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005 cho ông Lê Hoàng T1 trực tiếp nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Lê Ngọc Thùy T2, sinh ngày 10/8/2000 nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Ngoài đơn yêu cầu, bà còn cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận và tờ trình bày ý kiến của ông Lê Hoàng T1 về việc ông T1 cũng đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Theo đơn xin xác nhận ngày 09/4/2018 và tờ trình bày ý kiến về việc đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng T1 trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Trần Thị Ngọc D về việc ông và bà D đã ly hôn theo Bản án số: 23/2009/HN-ST ngày 04 tháng 9 năm 2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, theo bản án này thì Tòa án giao 02 người con chung của bà và ông T1 là cháu Lê Ngọc Thùy T2, sinh ngày 10/8/2000 và cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Qua nội dung đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Trần Thị Ngọc D ông có ý kiến như sau: Bản thân ông có đủ khả năng, điều kiện kinh tế để trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung của ông và bà D phát triển đến khôn lớn, trưởng thành. Do đó, ông đồng ý yêu cầu của bà D về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông sẽ trực tiếp nuôi 02 con chung là Lê Ngọc Thùy T2, sinh ngày 10/8/2000 và cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005, không yêu cầu bà D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, ông đang đang làm việc và học tập tại Hoa Kỳ nên không thể tham dự quá trình giải quyết, xét xử của Tòa án, ông xin vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Thẩm phán chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Trần Thị Ngọc D. Công nhận sự thỏa thuận của bà Trần Thị Ngọc D và ông Lê Hoàng T1 về thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng N sau khi ly hôn. Buộc bà Trần Thị Ngọc D phải giao cháu Lê Hoàng N cho ông Lê Hoàng T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông Lê Hoàng T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Trần Thị Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, ông Lê Hoàng T1 và bà Trần Thị Ngọc D có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc D có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của cha, mẹ về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng T1 cũng có văn bản trình bày ý kiến đồng ý đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà D. Bà Trần Thị Ngọc D có nơi cư trú tại số nhà ABC/YZ đường NĐC, phường X, thành phố B, tỉnh B; ông Lê Hoàng T1 có địa chỉ ABCD xyz, USA. Căn cứ khoản 3 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm i khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Hoàng T1 vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp giải quyết vắng mặt ông T1.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 04 tháng 9 năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đưa ra xét xử vụ án xin ly hôn giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc D và bị đơn ông Lê Hoàng T1, tại Bản án số: 23/2009/HN-ST ngày 04 tháng 9 năm 2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre với quyết định chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa bà D và ông T1, về con chung: Bà D được trực tiếp nuôi hai con chung là Lê Ngọc Thùy T2, sinh ngày 10/8/2000 và Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngoài ra, bản án còn tuyên và phần tài sản chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự. Sau khi Tòa tuyên án, các đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực.

[4] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của bà Trần Thị Ngọc D thì bà cho rằng từ trước đến nay bà là người trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng hiện nay do điều kiện kinh tế của bà gặp khó khăn, không đảm bảo tốt các điều kiện để nuôi con nên bà muốn thay đổi người trực tiếp nuôi con, do con chung của bà và ông T1 là cháu Lê Ngọc Thùy T2 nay đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005, bà đồng ý tự nguyện để cha cháu N là ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N và bà không cấp dưỡng. Ngoài đơn yêu cầu thì bà D có nộp kèm đơn xin xác nhận và tờ trình bày ý kiến của ông Lê Hoàng T1 về việc ông T1 cũng đồng ý việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, bà D yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của cha, mẹ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Qua xem xét đơn xin xác nhận và tờ trình bày ý kiến của ông Lê Hoàng T1, Tòa án thấy rằng bà D là người được Tòa án giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; tuy nhiên nay bà D cho rằng hiện nay điều kiện kinh tế của bà gặp khó khăn, không đảm bảo tốt các điều kiện để nuôi con, trong khi đó cha của cháu N là ông T1 thì có kinh tế khá giả, đủ điều kiện để nuôi con, lời trình bày này của bà D là có căn cứ vì chính trong tờ trình bày ý kiến thì ông T1

cùng cho rằng ông có đủ khả năng, điều kiện kinh tế để nuôi con đến trưởng thành. Hơn nữa, theo lời trình bày của bà D thì hiện nay cháu N đang sống tại Hoa Kỳ với ông T1. Xét thấy, bà D có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng N và ông T1 cũng có văn bản thể hiện sự đồng ý, vì vậy có thể khẳng định giữa bà D và ông T1 có tồn tại sự thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Do đó, Tòa án áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận thỏa thuận của bà D và ông T1 về thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005 sau ly hôn.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: Bà Trần Thị Ngọc D không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 369, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc D. Công nhận sự thỏa thuận của bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1970, địa chỉ: 126/50 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre và ông Lê Hoàng T1, sinh năm 1966, địa chỉ: 7402 Alegria Drive, Houston, Texas 77083, Hoa Kỳ về thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005 sau khi ly hôn. Buộc bà Trần Thị Ngọc D phải giao cháu Lê Hoàng N, sinh ngày 06/01/2005 cho ông Lê Hoàng T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông Lê Hoàng T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, ông Lê Hoàng T1 và bà Trần Thị Ngọc D có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Bà Trần Thị Ngọc D không phải chịu. Trả lại cho bà Trần Thị Ngọc D số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008189 ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục THADS tỉnh Bến Tre;
- Bà Trần Thị Ngọc D;
- Ông Lê Hoàng T1;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng